

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày: 12/5/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trương Văn Thắng

2. Ông Nguyễn Văn Diệp

- Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 367/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST -DS ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Phan Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Âu Hải D, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: anh Phạm Hoàng P, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(*anh D có mặt, anh P vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan ngọc T và đại diện theo ủy quyền của anh là anh Âu Hải D trình bày:

Do chỗ quen biết ngày 21/7/2020 anh T có cho anh P mượn 300.000.000 đồng, hai bên có ký hợp đồng vay tiền, thời hạn vay là một tháng thỏa thuận đến ngày 21/8/2020 anh P phải trả hết số tiền trên. Theo hợp đồng vay có công chứng tại văn phòng công chứng Đồng Khởi ngày 21/7/2020 lãi suất vay theo quy định của ngân hàng. Anh T nhiều lần yêu cầu anh P trả tiền, nhưng anh P tránh mặt, không trả tiền cho anh T. Nay anh T khởi kiện yêu cầu anh Phạm Hoàng P trả số tiền 300.000.000 đồng cho anh T, không yêu cầu trả lãi, không yêu cầu vợ ông P cùng liên đới trả số tiền trên.

Bị đơn anh Phạm Hoàng P trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh P đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của anh P, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phan Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Hoàng P trả cho anh tiền nợ vay 300.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi. Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là anh P có nơi cư trú tại ấp B, xã E, huyện O, huyện O, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự..

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện O đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo hòa giải nhiều lần cho anh Phạm Hoàng P để hòa giải nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh P, nhận thấy: Hợp đồng vay tiền ngày 21/7/2020 có công chứng tại văn phòng công chứng Đồng Khởi thể hiện anh P vay của anh T số tiền 300.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ngày 21/8/2020 anh P sẽ trả hết số tiền trên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn trình bày đến nay anh P vẫn chưa trả số tiền trên. Toà án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt theo quy định của pháp luật, anh P vẫn vắng mặt không lý do. Anh P không có mặt theo thông báo của Toà, không trình bày ý kiến đối với hợp đồng vay anh đã ký, không chứng minh anh đã trả xong số tiền đã vay của anh T. Cho nên, anh T căn cứ vào hợp đồng vay mà anh P ký thừa nhận có vay của anh T số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 21/7/2020, để yêu cầu anh P trả số tiền trên là có căn cứ.

[4] Ghi nhận anh T không yêu cầu anh P trả lãi số tiền trên.

[5] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc T buộc anh Phạm Hoàng P trả cho anh T số tiền 300.000.000 đồng.

[6] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận, nên anh Phạm Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 300.000.000 đồng, được xác định $300.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.000.000 \text{ đồng}$ theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc anh Phạm Hoàng P phải có trách nhiệm trả cho anh Phan Ngọc T số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) đồng.

Về án phí: anh Phạm Hoàng P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đồng.

Hoàn trả cho anh Phan Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0004789 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện O, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Anh Phan Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hoàng P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh